

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **138/2021/HS-ST.**

Ngày 30/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG.**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vương Minh Tân
2. Bà Lý Thị Nhân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị
Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên
Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2021/TLST-
HS, ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
135/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T**, sinh ngày 18/5/1992;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Yên Khánh, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên
Quang;

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động
tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hà Quang V, đã chết và bà Tống Thị L, sinh
năm 1964; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ Châu Thị D, đã ly
hôn; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang xử phạt
03 năm tù về tội Cướp tài sản, tại Bản án số 41/2010/HSST ngày 27/10/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021; hiện đang bị tạm giam tại
Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án
được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/8/2021, Hà Văn T, cư trú tại thôn Yên Khánh, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là người sử dụng trái phép chất ma túy một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha BKS 22B2-521.29 (xe của bà Tống Thị L, mẹ T) đi từ nhà đến Bến xe khách thành phố T, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại khu vực Bến xe khách thành phố T, T gặp và nhờ một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ mua hộ 01 gói Heroine bọc ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong có 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói bọc bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói bọc bằng giấy bạc màu xanh với số tiền 200.000 đồng. T cầm gói Heroine vừa mua được trên tay trái và điều khiển xe mô tô đi theo đường Quốc lộ 37 hướng Tuyên Quang - Yên Bái, mục đích tìm nơi vắng người để sử dụng Heroine. Khi đi đến khu vực tổ dân phố 5, phường M, thành phố T thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phối hợp với Công an phường M phát hiện yêu cầu T dừng xe kiểm tra, T đã thả gói Heroine đang cầm ở tay trái xuống đất tại vị trí T đứng, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày, thu giữ 01 gói Heroine T vừa thả xuống đất, tạm giữ xe mô tô BKS 22B2-521.29.

Tại Bản Kết luận giám định số 761/GĐKTHS ngày 22/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Hà Văn T) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin), khối lượng 0,111g (*Không thấy một một một gam*).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Hà Văn T, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. T khai nhận ngày 15/8/2021 đã sử dụng Heroine tại nhà (theo T khai mua được của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại Bến xe khách thành phố T).

Tại Cáo trạng số 139/CT-VKSTP, ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Hà Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xác định kết luận giám định đối với số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là hoàn T khách quan và đúng, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn T phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 18/8/2021, tại khu vực tổ dân phố 05, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Hà Văn T, cư trú tại thôn Yên Khánh, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,111g (*không phải một một gam*) Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng mà bị cáo đã thực hiện phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn T đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, có thể là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, có trình độ học vấn, hoàn T nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là hành vi trái với các quy định của pháp luật. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội Cướp tài sản. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không có ý thức rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích. Mà bị cáo còn sử dụng ma túy, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bất chấp các quy định của pháp. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện hoàn T do lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, thể hiện ý thức ăn năn hối cải của bị cáo; mẹ đẻ bị cáo, bà Tống Thị L được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì mục đích vụ lợi. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Hà Văn T, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,061 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) là vật chứng của vụ án. Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha BKS 22B2-521.29 đã qua sử dụng, xe của bà Tống Thị L, mẹ đẻ của bị cáo.

Đối với số ma túy đã thu giữ cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha BKS 22B2-521.29 đã qua sử dụng, là xe của bà Tống Thị L, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy bà Luyến không biết. Ngày 01/9/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Luyến. Việc trả lại xe cho bà Luyến là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 15/8/2021 của Hà Văn T. Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 3076/QĐ-XPHC ngày 30/8/2021, hình thức phạt tiền 750.000 đồng (đã nộp phạt).

Đối với người đàn ông theo T khai nhận là người bán Heroine cho T ngày 15 và 18/8/2021 tại Bến xe khách thành phố T nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với bà Tống Thị L là chủ chiếc xe mô tô biển số 22B2-521.29 mà T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Nhưng bà Luyến không biết T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên không xem xét xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T **01 (Một)** năm **02 (Hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy đã thu giữ của bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 18/11/2021).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang;
- Công an tp. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp. Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã H, h. Yên Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Minh Tân – Lý Thị Nhân

Lương Thanh Huyền

